TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:171/2022/HNGĐ-ST
Ngày:26-8-2022
V/v " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hùng; ông Trần Hải Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2022, về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 112/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thúy NG**,** sinh năm 1992; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã MT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994; (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Thúy NG trình bày: chị và anh Phạm Văn T do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT huyện CB vào năm 2014. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng chưa thực sự tìm hiểu kỹ, nên khi về sống chung sinh con, vợ chồng không hợp nhau, nên thường xuyên cãi nhau về cách chăm sóc và nuôi dạy con.Vợ chồng chị đã ly thân, không còn khả năng hàn gắn. Mặc dù chị cũng cố gắng khuyên chồng thay đổi, khắc phục, nhưng chồng chị không thay đổi, đến nay vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị NG xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Phạm Trần Phúc KH, sinh ngày 25/4/201chị NG yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Văn T không đến để trình bày ý kiến về việc xin ly hôn và nuôi con chung, cũng như tài sản chung. Mặc dù anh T đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị Thúy NG có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Phạm Văn T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, thông báo thu thập tài liệu chứng cứ, triệu tập mời hòa giải, dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự NG đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng đương sự T đã từ bỏ quyền tố tụng và không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị NG được ly hôn với anh T; Về con chung cháu Phạm Trần Phúc KH hiện đang do chị NG trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, theo yêu cầu của chị NG mong muốn trực tiếp tiếp tục nuôi con và cũng đáp ứng theo nguyện vọng của cháu vẫn mong muốn được chị NG tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị NG làm công nhân có thu nhập kinh tế ổn định có điều kiện nuôi con. Mặt khác anh T không có ý kiến tranh chấp nuôi con căn cứ theo Điều 81, 82, 83 đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị NG

Về tài sản chung và nợ chung: Theo chị NG trình bày không có, nếu sau vụ án này, anh T chứng minh được có tài sản chung và nợ chung với chị NG sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí sơ thẩm thì chị NG chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thúy NG khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn T có nơi cư trú ấp 7, xã Bình Xuân, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có

lý do chính đáng, chị NG có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[**2**] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Trần Thị Thúy NG và anh Phạm Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Giữa Chị NG và anh T theo lời trình bày của chị NG chưa tìm hiểu kỹ mà vội vàng tiến đến hôn nhân, nên khi về sống chung xảy ra bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau, vợ chồng chị đã ly thân, chị không còn tiếng nói chung với chồng, chị mong muốn được ly hôn vì không còn khả năng hàn gắn. Anh T biết được chị NG xin ly hôn anh, nhưng anh không có biện pháp trao đổi, hàn gắn với chị NG, và cũng không đến tòa để thể hiện ý kiến về việc xin ly hôn và mong muốn tòa hòa giải để vợ chồng anh trở lại đoàn tụ. Điều này chứng minh rằng anh không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân này và không còn tha thiết cùng chung sống với chị NG, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị NG được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung, chị NG yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của chị NG và anh T thấy cả hai điều có điều kiện nuôi con, nhưng trong suốt quá trình chị NG xin ly hôn thể hiện mong muốn nuôi con, còn anh T không có ý kiến phản hồi việc tranh chấp nuôi con với chị NG, và cũng đáp ứng nguyện vọng của cháu Phạm Trần Phúc KH mong muốn chị NG tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, nên giao con cho chị NG tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về tài sản chung: Chị NG xác định không có, anh T không phản hồi ý kiến tranh chấp chia tài sản chung với chị Hồng trong vụ án này. Nếu sau này anh T có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về nợ chung: Chị NG xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị NG và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trần Thị Thúy NG phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy NG.

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Thúy NG được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: chị Trần Thị Thúy NG được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Trần Phúc KH, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2015, chị NG không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết chị NG và anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng.

Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy NG phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006825 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị NG đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án Tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã MT, huyện CB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư